

TAND HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2022/HSST

Ngày 12 /12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn La

2. Bà Ngô Thị Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Thị Thanh Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: ông Trần M Sỹ- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 06 và 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 112/2022/HSST ngày 18/11/2022; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 127/2022/QĐXX- HSST ngày 24/11/2022, Quyết định tạm ngừng phiên toà số 01/ 2022/ QĐ- TNPT ngày 06/ 12/ 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Họ và tên: **Vũ Đình T**; tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh năm 1976; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện C tỉnh Bắc Giang;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 3/12;Bố đẻ: Vũ Đình T , sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị S , sinh năm 1955; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ nhất;Vợ: Nguyễn Thị T , sinh năm 1977;Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002;Tiền án, tiền sự: Không.Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà).

- **Người bị hại:** Bà Thân Thị Đ (Đã chết)

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho gia đình bị hại ông: Thân Văn Đ, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Vũ Đình C, sinh năm 1979

Địa chỉ: TDP T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Thân Thị Đ

2. Cụ Hoàng Thị X , sinh năm 1932;

Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Q K , sinh năm 1972. (Vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Q H , sinh năm 1995. (Vắng mặt)

5. Chị Nguyễn Thị Khánh H , sinh năm 2003(Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T , xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông K , anh H g, chị H là ông: Thân Văn Đ , sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)

- Người làm chứng:

1. Anh Võ Hoàng K , sinh năm 1975

Địa chỉ: TDP T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn Q g, sinh năm 1991

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

3. Anh Phạm Tiến M , sinh năm 1985.

Địa chỉ: TDP T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang.(Vắng mặt).

4. Chị Chu Thị H , sinh năm 1993

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

5. Anh Ngô Minh H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

6. Anh Hoàng M T, sinh năm 1960

Địa chỉ: TDP Đ, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vũ Đình T, sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 240139568226 do Sở giao thông vận tải Bắc Giang cấp, có giá trị đến ngày 09/12/2025. T làm lái xe thuê cho em ruột là Vũ Đình C, sinh năm 1979, cùng trú tại tổ dân phố T.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/9/2022, Vũ Đình T một mình điều khiển xe ô tô BKS 98H - 021.07, kéo rơ móc BKS 98R-023.61 (xe ô tô đầu kéo) chở xỉ than từ cây xăng ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang đến thị trấn trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang để giao cho khách theo sự phân công của C. Khoảng 18 giờ 04 phút cùng ngày, xe ô tô đầu kéo do T điều khiển đi đến Km 25 + 200, đoạn ngã tư giao nhau giữa Tỉnh lộ 295 với đường tuyến huyện hướng xã Dương Đức đi xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, thuộc địa phận thôn Ga, xã T, huyện C. T khai điều khiển xe ô tô đầu kéo đi bên phải đường theo chiều đi với tốc độ khoảng 20 km/h, thấy đèn tín

hiệu ở ngã tư chuyển màu xanh nên bật xi nhan phải, điều khiển xe rẽ phải để đi vào đường huyện hướng Dương Đức - Nghĩa Hưng nhưng do không chú ý quan sát nên mặt ngoài ba đờ xôc xe ô tô đầu kéo của T va chạm vào phía sau xe mô tô BKS 98N3-2605 do bà Thân Thị Đ, sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi phía trước cùng chiều làm người và xe của bà Đ ngã, đổ xuống đường. Sau khi tai nạn xảy ra, bà Đ bị thương nặng và bị chết trên đường đưa đi cấp cứu, Vũ Đình T hoảng sợ, gọi điện nói cho C biết việc T điều khiển xe gây tai nạn chết người rồi đi về nhà. Lúc này, C thấy T hoảng sợ và mất bình tĩnh nên tự đến Công an huyện C nhận mình là người điều khiển xe gây tai nạn.

Đến ngày 17/9/2022, C nhận thấy việc khai báo như trên là vi phạm pháp luật nên tự nguyện cùng Vũ Đình T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khai báo đúng sự thật, Vũ Đình T giao nộp Giấy phép lái xe ô tô số 240139568226. Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Lạng Giang kiểm tra nồng độ cồn đối với Vũ Đình T, kết quả nồng độ cồn trong hơi thở của T là 0,000mg/l.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường (BL: 28 - 30):

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ tại Km 25+200, Tỉnh lộ 295 trong khu vực giao nhau giữa Tỉnh lộ 295 và tuyến đường huyện hướng Dương Đức - Nghĩa Hưng, thuộc địa phận thôn Giữa, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tỉnh lộ 295 được trải áp phan phẳng thẳng, mặt đường rộng 800cm, giữa đường có vạch sơn màu vàng ngắt quãng đều nhau chia mặt đường thành hai phần đường cho hai dòng phương tiện ngược chiều nhau cùng rộng 400cm. Tuyến đường huyện Dương Đức - Nghĩa Hưng được trải áp phan phẳng, thẳng mặt đường rộng 1100cm, giữa đường có vạch sơn màu vàng ngắt quãng đều nhau chia mặt đường thành hai phần đường cho hai dòng phương tiện ngược chiều nhau cùng rộng 550cm, trên mỗi phần đường có vạch sơn màu trắng liền nét phân chia làn đường dành cho xe cơ giới rộng 350cm và làn đường dành cho xe thô sơ, xe máy rộng 200cm, 04 đầu đường trong khu vực ngã tư có đèn tín hiệu giao thông.

Quá trình khám nghiệm lấy tâm chân cột mốc ký hiệu Km 35+200 (25/H2) trên hành lang đường phải cách mép đường phải về phía Nam 70cm làm mốc; Lấy mép đường phải làm chuẩn; Bên phải, bên trái hiện trường tính theo chiều đi của Tỉnh lộ 295 theo hướng Quốc lộ 1A đi Bến Tuần - Mỹ Hà (Đông - Tây), của tuyến đường huyện theo hướng Dương Đức đi Nghĩa Hưng (Nam - Bắc). Phía Bắc hiện trường là hướng đi xã Nghĩa Hưng, phía Nam hiện trường là hướng đi xã Dương Đức, phía Đông hiện trường là hướng đi Quốc lộ 1A, phía Tây hiện trường là hướng đi Bến Tuần - Mỹ Hà.

Trên hiện trường phát hiện phương tiện và dấu vết như sau:

Xe ô tô đầu kéo BKS 98H-021.07 kéo rơ móc BKS 98R-023.61 đổ tự nhiên trên mặt đường huyện, đầu xe hướng Bắc, tâm đầu trục bánh số I bên phải cách mép đường phải 70cm, tâm đầu trục bánh số V bên phải cách mép đường phải 90cm. Ký hiệu (1).

Xe mô tô BKS 98N3-2605 đổ nghiêng phải trên mặt đường huyện, đầu xe hướng

Tây Bắc, tâm trục bánh trước cách mép đường phải 200cm, cách tâm đầu trục bánh số I bên trái xe (1) về phía Tây Nam 190cm; tâm trục bánh sau cách mép đường phải 180cm. Ký hiệu (2).

Dấu vết cày xước nổi màu trắng đục ngắt quãng không đều nhau trên mặt đường tỉnh 295 và mặt đường huyện chiều hướng Đông - Tây; Bắc - Nam trên diện tích thước (5430 x 60)cm, rộng vết đơn 02cm, tâm đầu vết cách mép đường phải đường tỉnh 295 là 300cm, cách điểm mốc về phía Đông Bắc 1250cm, cuối vết kết thúc tại đầu đề chân trước bên phải xe (2). Ký hiệu (3).

Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính vật chất màu đen trên mặt đường tỉnh 295 và tuyến đường huyện chiều hướng Đông - Tây, Nam - Bắc, kích thước (2750 x 53)cm, rộng vết đơn 18cm, tâm đầu vết cách mép đường phải Tỉnh lộ 295 là 285cm, cuối vết kết thúc lửng trên tuyến đường huyện, cách mép đường phải 100 cm. Ký hiệu (4).

Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính vật chất màu đen trên mặt đường tỉnh 295 và đường huyện chiều hướng Đông - Tây, Nam - Bắc trên diện tích thước (1680 x 53 x 18)cm, tâm đầu vết cách tâm đầu vết (4) về phía Đông Bắc 190cm, cách mép đường phải 465cm, cuối vết kết thúc lửng trên mặt đường huyện cách mép đường phải 340cm. Ký hiệu (5).

Dấu vết mảnh nhựa vỡ rải rác trên mặt đường tỉnh 295 chiều hướng Đông Tây, Nam Bắc trên diện tích thước (730 x 100)cm, tâm đầu vết trùng tâm đầu vết (3), cuối vết kết thúc lửng, cách mép đường phải đường tỉnh 295 là 140cm. Ký hiệu (6).

Dấu vết máu trên mặt đường trên diện tích thước (40 x 20)cm, tâm vết cách tâm đầu vết (3) về phía Đông Nam 580cm, cách mép đường phải đường tỉnh 295 là 470cm. Ký hiệu (7).

Vật chứng tạm giữ tại hiện trường gồm: 01 xe ô tô đầu kéo BKS 98H-021.07, kéo rơ móc BKS 98R- 023.61 và 01 xe mô tô BKS 98N3-2605.

- Kết quả khám nghiệm xe ô tô đầu kéo BKS 98H - 021.07, kéo rơ móc BKS 98R-023.61 (BL: 47-48):

Mặt trước, mặt ngoài bên phải ba đèn sóc trước có dấu vết cày xước, mài sát sơn nhựa, kim loại, chiều hướng từ trái sang phải, từ trước ra sau, trên diện tích thước (23,5 x 31,5)cm; Đầu vết cách cạnh ngoài bên phải đầu xe 32,5cm; Điểm cao nhất cách đất 78,5cm; Điểm thấp nhất cách đất 60cm, bám dính chất màu đen và tím.

Mặt ngoài đầu trục thẳng bằng cầu trước bên phải có dấu vết mài sát kim loại, sạch bụi, kích thước (8 x 3)cm; Cao cách đất 42cm.

Mặt dưới, đầu ống nước làm mát có vết mài sát kim loại, chiều hướng từ trước ra sau kích thước (7 x 5,5)cm, cách đất 55cm.

Mặt dưới bình chứa dầu máy, ốc van xả có dấu vết bẹp lõm, mài sát kim loại, chiều hướng từ trước về sau, trên diện tích thước (32 x 32), cao cách đất 42cm.

Mặt trong bên phải, mặt trước thanh kim loại thẳng bằng trục bánh trước, mặt

trước trục bánh trước có dấu vết mài sắt kim loại, chiều hướng từ trước ra sau, trên diện tích thước (45 x 12)cm.

Má lốp bên phải bánh trước có dấu vết mài trượt cao su.

- Kết quả khám xe mô tô BKS 98N3-2605 (BL: 45-46):

Ốp nhựa bên trái phía dưới yên xe có dấu vết mài sơn, nhựa, chiều hướng từ sau ra trước, trên diện tích thước (21 x 8,5)cm, bề mặt bám dính vật chất màu xanh dạng sơn, đầu vết cách đuôi xe 10,5cm, điểm cao nhất cách đất 74cm, thấp nhất cách đất 62cm, điểm cuối có dấu vết vỡ nhựa.

Vỡ khuyết ốp nhựa cụm đèn hậu của đèn tín hiệu hai bên, cụm đèn hậu và đèn tín hiệu hai bên bị bung bật khỏi chốt cố định.

Mặt ngoài, đầu bên phải khung kim loại phía dưới yên xe có dấu vết tỳ lén, kích thước (1 x 5 x 1 x 5)cm.

Hộp xích bẹp lõm hướng từ trái sang phải, bề mặt có dấu vết mài sắt kim loại, kích thước (13,5 x 3,5)cm.

Mặt ngoài phía cuối hộp xích có dấu vết tỳ lén, mài sắt kim loại, kích thước (7,5 x 3,5)cm.

Chân chống giữa bị gãy rời, bề mặt ngoài có vết mài sắt kim loại, kích thước (11 x 2)cm.

Đế chân trước bên trái bị chùn cong.

Khung kim loại cố định đế chân trước có dấu vết mài sắt kim loại, bám dính vật chất màu xanh dạng sơn.

Mặt trước tay nắm bên phải có dấu vết mài sắt cao su, kích thước (4,5 x 1,5)cm.

Tay phanh bên phải bị chùn cong theo hướng từ phải sang trái, bề mặt có dấu vết mài sắt kim loại, kích thước (4,5 x 1,5)cm.

Ốp nhựa đèn tín hiệu phía trên bên phải có dấu vết mài sắt sơn nhựa, kích thước (8 x 6)cm.

Cần gương CH hậu bên phải bị lệch khỏi chốt cố định, bề mặt có vết mài sắt sơn nhựa trên diện tích thước (12,5 x 4)cm.

Cạnh bên phải cung trước chắn bùn bánh trước có vết mài sắt sơn, nhựa, kích thước (7,5 x 4,5)cm.

Đế chân trước bên phải bị chùn cong về phía sau, đầu ngoài có vết mài sắt cao su, kim loại, trên diện tích thước (4,5 x 3,5)cm.

Đầu đế chân phía sau bên phải có vết mài sắt cao su, kim loại, kích thước (4 x 3)cm.

Mặt ngoài ống xả có dấu vết mài sắt kim loại, kích thước (13 x 3,5)cm.

Mặt ngoài khung kim loại phía dưới yên xe có dấu vết mài sắt kim loại, kích thước

(4 x 2)cm.

Ốp nhựa phía dưới yên xe bị gãy vỡ, bề mặt có dấu vết mài sát sơn nhựa, kích thước (11 x 3)cm.

- Kết quả khám nghiệm tử thi nạn nhân Thân Thị Đ (BL 39-41):

Các kết quả chính qua khám nghiệm: Mũi miệng của nạn nhân Thân Thị Đ chảy máu đỏ; vùng ngực có nhiều vết chọt đỏ, vùng ngực có nhiều vết chọt da; gãy xương sườn 5, 6, 7 cung bên trái; Chọc hút khoang màng phổi bên trái, bên phải ra nhiều máu không đông màu đỏ; Vùng lưng, thắt lưng có nhiều vết chọt da, bầm tím tạo đường song song; Trật đốt sống từ D1 đến đốt sống D7; Mặt sau trong cẳng chân phải có vết thương rách da lóc da; 1/3 cẳng chân trái và bàn chân trái có vết thương rách ra, lóc da.

- Tại Bản kết luận giám định số 4449/22/GDPY ngày 22/9/2022 của Trung tâm Pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận: Nguyên nhân dẫn đến nạn nhân Thân Thị Đ tử vong là do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

- Tại Bản kết luận giám định số 2038/KL-KTHS ngày 08/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận (BL: 50-52):

1. Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại mặt ngoài bên phải ba dờ sóc trước của xe ô tô đầu kéo BKS 98H-021.07, kéo rơ móc BKS 98R- 023.61, có chiều hướng từ trước về sau (ảnh số 8 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết gãy vỡ, mài sát sơn, nhựa, bám dính chất màu xanh (dạng sơn) tại cụm đèn hậu và ốp nhựa sườn xe bên trái của xe mô tô BKS 98N3 - 2605 trong tư thế đứng, có chiều hướng từ sau ra trước (ảnh số 8, 10 bản ảnh khám phương tiện).

2. Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 3 phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô BKS 98N3- 2605 đổ nghiêng phải, rê trượt trên mặt đường tạo nên.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô đầu kéo BKS 98H-021.07, kéo rơ móc BKS 98R- 023.61 với xe mô tô BKS 98N3 - 2605 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 3, thuộc khu vực ngã tư giao nhau giữa đường tỉnh 295 và tuyến đường huyện Dương Đức - Nghĩa Hưng.

4. Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo BKS 98H-021.07, kéo rơ móc BKS 98R- 023.61 với cơ thể nạn nhân Thân Thị Đ.

5. Không xác định được tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐDGTS ngày 03/11/2022 của Hội Đ định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lạng Giang, kết luận: Xe mô tô BKS 98N3 - 2605, bị hư hỏng thiệt hại là 2.100.000 Đ (BL: 122).

Quá trình điều tra xác định: Xe ô tô đầu kéo BKS 98H-021.07, kéo rơ móc BKS 98R- 023.61 là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Vũ Đình C; Xe mô tô BKS 98N3- 2605 là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Thân Thị Đ. Ngày 07/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô

đầu kéo cho anh C và trả lại xe mô tô cho ông Thân Văn sinh năm 1969, trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Giang là người đại diện theo uỷ quyền của gia đình bà Đ (BL: 130-131).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra Vũ Đình T đã đến thăm hỏi, chia buồn và tự nguyện bồi tH cho gia đình nạn nhân Thân Thị Đ số tiền 180.000.000 Đ. Đại diện gia đình bà Đ là ông Thân Văn Đ đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi tH gì thêm. Anh Vũ Đình C đã nhận lại xe ô tô đầu kéo BKS 98H-021.07, kéo rơ móc BKS 98R- 023.61 và không yêu cầu về dân sự đối với bị cáo. (BL: 146- 148).

Hành vi của Vũ Đình T điều khiển xe ô tô tải chuyển hướng nhưng không chú ý quan sát, không NH đường và không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ.

Đối với 01 giấy phép lái xe xe hạng FC số 240139568226 cấp cho Vũ Đình T thu giữ được nêu trên, Cơ quan điều tra chuyển để giải quyết cùng vụ án.

Đối Vũ Đình C sau khi biết anh ruột là Vũ Đình T điều khiển xe gây tai nạn chết người đã có hành vi đến Cơ quan Công an khai nhận thay cho T. Tuy nhiên ngay sau đó C đã tự nhận ra việc trình báo như trên là không đúng nên đã đến cơ quan Công an trình báo đúng sự thật. Việc C đến Cơ quan Công an trình báo là tự nguyện, không bị cơ quan có thẩm quyền triệu tập đến để làm việc và cũng không phải là người làm chứng khi tai nạn xảy ra nên hành vi của C không cấu thành tội “Che dấu tội phạm” và tội “Cung cấp tài liệu sai sự thật hoặc khai báo gian dối”.

Quá trình điều tra, truy tố Vũ Đình T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Cáo trạng số 110/CT- VKS ngày 18/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vũ Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và trình bày: Vào khoảng từ 04 giờ chiều đến 05 giờ chiều ngày 16/09/2022 thì C là em của bị cáo có gọi điện cho bị cáo ra cây xăng Phố Tráng đổi lái để chở than sang Yên Thế, sau đó bị cáo có đến cây xăng đổi lái cho C, trên đường đi đến xã Tiên Lục thì bị cáo gây ra tai nạn, do hoảng sợ nên bị cáo đã chạy bộ và gọi điện thông báo cho C biết về việc mình gây ra tai nạn. Ngày 17/09/2022 bị cáo đã đến cơ quan công an trình diện và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã thỏa thuận về việc bồi tH cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo đề nghị Hội Đ xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra anh T và gia đình đã bồi tH cho gia đình bà Đ, gia đình bà Đ cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho anh T, hiện nay gia đình bà Đ không có yêu cầu bồi tH gì khác. Ngoài ra ông còn có đề nghị Hội Đ xét xử có biện

pháp để cho anh T không tiếp tục lái xe vì anh T là người xử lý tình huống chậm chạp, nếu tiếp tục lái xe sợ lại gây nguy hiểm cho người khác khi tham gia giao thông.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh C có mặt tại phiên toà trình bày: Anh có xe ô tô, vào tháng 06 /2022 anh có thuê anh T là anh trai anh cùng với anh lái xe để chở hàng thuê. Chiều ngày 16/09/2022 anh có lái xe của gia đình anh đến Bắc Ninh lấy hàng về giao tại Yên Thế vào khoảng 04 đến 05 giờ chiều thì anh và anh T có liên hệ về việc anh T sẽ đổi lái cho anh tại cây xăng Phố Tráng, anh T tiếp tục lái xe sang Yên Thế giao hàng, sau khi đổi xe thì anh lấy xe máy của anh T đi về nhà anh Q uống nước, tại nhà anh Q có anh Qu, vợ anh Q, anh H, anh T là người cùng làng ngồi uống nước, khoảng 30 phút sau thì anh T có gọi điện cho anh thông báo đã gây ra tai nạn, sau đó anh cùng với anh Q, anh T, anh H có gọi xe anh M để chở đến nơi tai nạn, khi đến nơi chỉ có xe không có anh T, lúc đó công an đang lập biên bản thì anh có nhận mình là người lái xe và nên xe lấy các giấy tờ xe đưa cho công an. Sau đó anh cùng với mọi người liên lạc với anh T và đón anh T về nhà anh Q, sau đó anh đưa anh T về nhà. Do anh T hoảng sợ, mất bình tĩnh, anh thương anh T và anh nghĩ nếu gây ra tai nạn chỉ bồi tH và bị xử phạt hành chính là xong nên anh đã đến cơ quan công an nhận là mình là người gây ra tai nạn. Hôm sau nhận thấy việc mình nhận gây ra tai nạn là không đúng nên anh cùng anh T đã đến cơ quan công an khai đúng sự việc, anh xác định anh T là người gây ra tai nạn.

Người làm chứng anh Q, anh H, chị H trình bày: Khoảng hơn 5 giờ chiều ngày 16/09/2022 anh C có đi xe máy đến quán nhà anh Q uống nước cùng mọi người, khoảng hơn 30 phút sau anh Cương có nhận điện thoại của ai đó và nói xe bị tai nạn, sau đó anh Q, anh C, anh H có cùng với anh C đi xe ô tô đến nơi xảy ra tai nạn, tại đây chỉ có xe ô tô, không thấy anh T, sau đó trên đường về các anh đã đón anh T về cùng, lúc đó anh T nhìn rất sợ sệt, mọi người về nhà anh Q sau đó anh Cương đưa anh T về. Các anh, chị xác định tại thời điểm từ hơn 05 giờ chiều đến hơn 06 giờ chiều ngày 16/09/2022 anh C uống nước cùng với mọi người, cam đoan lời trình bày là đúng sự thật nếu sai xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hội Đ xét xử công bố lời khai của các đương sự vắng mặt tại phiên toà.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện Đ thời giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51: Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX xử phạt: Bị cáo Vũ Đình T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án (12/12/2022).

Giao bị cáo Vũ Đình T cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 2 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe xe hạng FC số 240139568226 cấp cho Vũ Đình T, nhưng không sử dụng trong thời gian áp dụng hình phạt bổ sung.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí HSST và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

-Tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có nội dung tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, với các kết luận giám định, phù hợp với vật chứng đã thu hồi, phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với không gian, thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, nên có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 04 phút ngày 16/9/2022, tại Km 25 + 200, đoạn ngã tư giao nhau giữa Tỉnh lộ 295 với đường tuyến huyện hướng Dương Đức - Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, thuộc địa phận thôn G, xã T, huyện C; Vũ Đình T điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 98H-021.07, kéo rơ móc BKS 98R- 023.61 chuyển hướng rẽ phải nhưng không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe mô tô đi phía trước cùng chiều, vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, dẫn đến mặt ngoài ba đờ xôc xe ô tô đầu kéo do T điều khiển va chạm vào phía sau xe mô tô BKS 98N3-2605 do bà Thân Thị Đ điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều làm bà Đ ngã xuống đường, bị chết. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Vũ Đình T theo điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trật tự công cộng, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển phương tiện giao thông

khi chuyển hướng nhưng không chú ý quan sát, không nhường đường, và không đảm bảo an toàn nên đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ hậu quả làm bà Thân Thị Đ bị thương sau đó tử vong.

[3]. Xét về nhân thân và lỗi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Xét lỗi trong vụ án thì thấy: Bị cáo Vũ Đình T có lỗi để gây ra tai nạn. Bị cáo điều khiển phương tiện giao thông không chấp hành các quy định của Luật giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe ô tô khi chuyển hướng không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe mô tô đi phía trước cùng chiều, cho nên dẫn đến mặt ngoài ba đờ xôc xe ô tô đầu kéo do T điều khiển va chạm vào phía sau xe mô tô BKS 98N3-2605 do bà Thân Thị Đ điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều làm bà Đ ngã xuống đường bị thương sau đó tử vong. Bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo đã được đào tạo một cách cơ bản, có bằng lái xe, bị cáo phải biết rõ các quy định về an toàn giao thông mà vẫn vi phạm pháp luật.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra, truy tố Vũ Đình T đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo được đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Vũ Đình T là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, gia đình bị hại có đơn xin xem xét miễn hình phạt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy Hội Đ xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, Đ thời để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đã được đào tạo, cấp giấy phép lái xe, tuy nhiên khi tham gia giao thông bị cáo đã không tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo hành nghề lái xe trong một thời hạn nhất định để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra Vũ Đình T đã đến thăm hỏi, chia buồn và tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân Thân Thị Đ số tiền 180.000.000 Đ. Đại diện gia đình bà Đ là ông Thân Văn Đại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh Vũ Đình C đã nhận lại xe ô tô đầu kéo BKS 98H-021.07, kéo rơ móc BKS 98R- 023.61 và không yêu cầu về dân sự đối với bị cáo. Đến nay người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe xe hạng FC số 240139568226 cấp cho Vũ Đình T, nhưng không sử dụng trong thời gian bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung.

[7]. Nội dung khác: Đối Vũ Đình C sau khi biết anh ruột là Vũ Đình T điều khiển xe gây tai nạn chết người đã có hành vi đến Cơ quan Công an khai nhận thay cho T. Tuy nhiên ngay sau đó C đã tự nhận ra việc trình báo như trên là không đúng nên đã đến cơ quan Công an trình báo đúng sự thật. Việc C đến Cơ quan Công an trình báo là tự nguyện, không bị cơ quan có thẩm quyền triệu tập đến để làm việc và cũng không phải là người làm chứng khi tai nạn xảy ra nên hành vi của C không cấu thành tội “Che dấu tội phạm” và tội “Cung cấp tài liệu sai sự thật hoặc khai báo gian dối”.

[8]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo, bị hại, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/12/2022).

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vũ Đình T hành nghề lái xe trong thời hạn 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/12/2022).

Giao bị cáo Vũ Đình T cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện C, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Đối với các bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe xe hạng FC số 240139568226 cấp cho Vũ Đình T, nhưng không được sử dụng trong thời gian bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang,
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang.
- Công an huyện Lạng Giang.
- UBND TT V.
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang.
- Bị cáo.
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên tòa

Lê Thu Hà